TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2019/HNGĐ -ST
Ngày 29/5/2019
"V/v tranh chấp HNGĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- ***Thành phần hộ đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến– Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk lăk đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 954/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXX-ST ngày 18/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Hà Thị H – sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 25/8 đường BT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

*** Bị đơn**: Ông Nguyễn Đăng T – sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 4, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Đăng T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường TA, TP B. Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Cửu L – sinh ngày 06/9/2012.

Trong quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, ông T thường xuyên bỏ đi không quan tâm đến vợ con. Ông, bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay bà H xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà H có nguyện vọng nuôi cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết ông T không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hà Thị H, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Đăng T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường TA, TP B. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn từ năm 2012 đến tháng 10 năm 2017 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H trình bày là do không cùng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung và không quan tâm lẫn nhau, ông T thường xuyên bỏ đi không quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại tổ dân phố nơi ông, bà sinh sống và được đại diện tổ dân phố cho biết quá trình sinh sống tại địa phương được biết bà H và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng lẫn nhau nên hiện nay ông, bà đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà H có nguyện vọng xin được ly hôn với ông T để mỗi người có cuộc sống riêng của mình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Cửu L – sinh ngày 06/9/2012. Hiện nay cháu L đang do bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T không có ý

kiến gì về việc xin nuôi dưỡng con chung, do đó cần tiếp tục giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82; 83; 107 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị H. Bà Hà Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Cửu L – sinh ngày 06/9/2012. Giao cho bà Hà Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0008517 ngày 22 tháng 11 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P.TA, TP BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú